

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

QUÝ I CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 03 năm 2015	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10 - 11
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 29

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		1,593,206,953,181	1,601,911,420,993
I Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	53,989,222,492	33,560,737,882
1 Tiền		111		53,989,222,492	33,560,737,882
2 Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120	V.2	609,230,635,165	680,651,232,938
1 Đầu tư ngắn hạn		121		610,101,594,612	681,370,437,856
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		129		(870,959,447)	(719,204,918)
III Các khoản phải thu ngắn hạn		130		414,976,231,699	367,907,129,533
1 Phải thu khách hàng		131	V.3	263,214,158,567	260,181,636,287
1.1 Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		131.1		263,214,158,567	260,181,636,287
1.2 Phải thu khác của khách hàng		131.2		-	-
2 Trả trước cho người bán		132	V.4	60,631,046,866	50,973,414,505
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn		133			
4 Các khoản phải thu khác		135	V.5	167,405,251,731	127,651,439,072
5 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	V.6	(76,274,225,465)	(70,899,360,331)
IV Hàng tồn kho		140	V.7	2,950,418,698	2,614,146,588
1 Hàng tồn kho		141		2,950,418,698	2,614,146,588
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác		150		162,185,333,012	124,261,770,951
1 Chi phí trả trước ngắn hạn		151		111,975,907,976	108,304,469,626
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		151.1	V.8	111,157,341,643	108,071,542,120
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác		151.2		818,566,333	232,927,506
2 Thuế GTGT được khấu trừ		152		557,088,878	521,477,464
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.9	300,774,924	394,771,537
4 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5 Tài sản ngắn hạn khác		158		49,351,561,234	15,041,052,324
VIII Tài sản tái bảo hiểm		190	V.22	349,875,112,115	392,916,403,101
1 Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		191		175,969,251,898	156,412,673,364
2 Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		192		173,905,860,217	236,503,729,737

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		921,619,658,973	842,155,928,979
I Các khoản phải thu dài hạn		210		10,780,000,000	10,780,000,000
1 Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2 Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		212		-	-
3 Phải thu dài hạn nội bộ		213		-	-
4 Phải thu dài hạn khác		218		10,780,000,000	10,780,000,000
4.1 Ký quỹ bảo hiểm		218.1		10,780,000,000	10,780,000,000
4.2 Phải thu dài hạn khác		218.2		-	-
5 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		219		-	-
II Tài sản cố định		220		203,274,351,176	203,100,170,407
1 Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	35,062,313,756	36,615,854,404
Nguyên giá		222		82,600,278,631	82,555,278,631
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(47,537,964,875)	(45,939,424,227)
2 Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		226		-	-
3 Tài sản cố định vô hình		227	V.11	45,986,191,825	46,168,470,408
Nguyên giá		228		49,340,577,011	49,340,577,011
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(3,354,385,186)	(3,172,106,603)
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		230	V.12	122,225,845,595	120,315,845,595
III Bất động sản đầu tư		240	V.13	6,994,763,527	6,994,763,527
Nguyên giá		241		6,994,763,527	6,994,763,527
Giá trị hao mòn lũy kế		242		-	-
III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		688,638,153,320	607,658,153,320
1 Đầu tư vào công ty con		251	V.14	23,500,000,000	23,500,000,000
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252	V.15	114,192,700,000	114,192,700,000
3 Đầu tư dài hạn khác		258	V.16	559,169,347,222	478,189,347,222
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		259		(8,223,893,902)	(8,223,893,902)
VI Tài sản dài hạn khác		260		11,932,390,950	13,622,841,725
1 Chi phí trả trước dài hạn		261	V.17	7,649,705,416	9,251,756,605
2 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		262		-	-
3 Tài sản dài hạn khác		268		4,282,685,534	4,371,085,120
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		2,514,826,612,154	2,444,067,349,972

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		1,872,623,690,655	1,771,427,979,652
I Nợ ngắn hạn		310		1,835,372,596,970	1,724,765,830,433
1 Vay và nợ ngắn hạn		311		-	-
2 Phải trả cho người bán		312	V.18	166,539,767,803	142,526,823,004
2.1 Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		312.1		163,282,765,624	141,296,799,327
2.2 Phải trả khác cho người bán		312.2		3,257,002,179	1,230,023,677
3 Người mua trả tiền trước		313		10,864,241,527	7,885,201,289
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.19	23,643,229,784	15,737,631,324
5 Phải trả người lao động		315		6,853,906,156	50,306,093,724
6 Chi phí phải trả		316		2,224,397,097	2,405,397,097
7 Phải trả nội bộ		317		-	-
8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.20	79,095,450,531	57,384,955,918
9 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		319.1		46,566,838,584	39,390,226,971
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323		392,401,882	418,051,882
12 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
13 Dự phòng nghiệp vụ		329	V.21	1,499,192,363,606	1,408,711,449,224
13.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.1		964,078,823,641	885,293,494,537
13.2 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		319.2		479,112,759,271	471,982,491,951
13.3 Dự phòng giao động lớn		319.3		56,000,780,694	51,435,462,736
II Nợ dài hạn		330		37,251,093,685	46,662,149,219
1 Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2 Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3 Phải trả dài hạn khác		333		1,196,163,136	1,211,163,136
4 Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7 Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8 Doanh thu chưa thực hiện		338		36,054,930,549	45,450,986,083
9 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	642,202,921,499	672,639,370,320
Vốn chủ sở hữu		410	V.22 642,202,921,499	672,639,370,320
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	503,957,090,000	503,957,090,000
2 Thặng dư vốn cổ phần		412	60,296,215,488	60,296,215,488
3 Vốn khác của chủ sở hữu		413	-	-
4 Cổ phiếu quỹ		414	-	-
5 Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415	-	-
6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416	-	-
7 Quỹ đầu tư phát triển		417	17,475,024,675	17,475,024,675
8 Quỹ dự phòng tài chính		418	-	-
9 Quỹ dự trữ bắt buộc		419	28,471,899,039	28,471,899,039
10 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420	-	-
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421	32,002,692,297	62,439,141,118
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	2,514,826,612,154	2,444,067,349,972

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài		-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3 Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
4 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		235,159,692,482	213,140,279,955
5 Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		138,265.54	704,240.49
Euro (EUR)		28,915.18	31,350.14
Bảng Anh (£)		359.38	362.68

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 14 tháng 05 năm 2015

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị: tỷ đồng)

Quý I năm 2015

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý I.2015	Quý I.2014	Năm nay Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		418,182,240,503	338,919,462,029	418,182,240,503 338,919,462,029
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11		-	-	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12		21,841,059,576	30,144,098,469	21,841,059,576 30,144,098,469
4. Thu nhập khác	13		45,196,297	124,402,992	45,196,297 124,402,992
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20		331,040,983,878	250,890,870,506	331,040,983,878 250,890,870,506
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21				
7. Chi phí hoạt động tài chính	22		2,965,812,364	795,377,968	2,965,812,364 795,377,968
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23		80,409,508,368	92,651,619,377	80,409,508,368 92,651,619,377
9. Chi phí khác	24		63,396,664	50,609,592	63,396,664 50,609,592
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50		25,588,795,101	24,799,486,047	25,588,795,101 24,799,486,047
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		5,629,534,922	5,455,886,930	5,629,534,922 5,455,886,930
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		19,959,260,179	19,343,599,117	19,959,260,179 19,343,599,117

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Quý I năm 2015

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu phí bảo hiểm	01	VI.1	483,146,337,540	382,495,196,647
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		553,618,574,874	394,055,616,255
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		8,313,091,770	5,705,415,574
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		78,785,329,104	17,265,835,182
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	02		85,843,292,346	50,680,792,574
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		105,399,870,880	64,907,397,684
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		19,556,578,534	14,226,605,110
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03		397,303,045,194	331,814,404,073
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		20,879,195,309	7,105,057,956
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		20,785,874,225	7,059,210,549
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		93,321,084	45,847,407
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10		418,182,240,503	338,919,462,029
6. Chi bồi thường	11		144,797,597,952	124,848,607,484
- Tổng chi bồi thường	11.1		147,358,336,193	128,792,741,436
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		2,560,738,241	3,944,133,952
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		3,337,458,239	4,514,670,628

Báo cáo này phải được đọc cùng với bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I.2015		Quý I.2014		Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay		Năm trước		Năm trước	
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		7,130,267,320		37,481,182,750		7,130,267,320	37,481,182,750
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		(62,597,869,520)		(9,890,461,335)		(62,597,869,520)	(9,890,461,335)
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		211,188,276,553		167,705,580,941		211,188,276,553	167,705,580,941
11. Tăng (giảm) dự phòng giao động lớn	16		4,565,317,958		-		4,565,317,958	-
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		115,287,389,367		83,185,289,565		115,287,389,367	83,185,289,565
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		41,456,466,990		33,102,594,111		41,456,466,990	33,102,594,111
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		73,830,922,377		50,082,695,454		73,830,922,377	50,082,695,454
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		331,040,983,878		250,890,870,506		331,040,983,878	250,890,870,506
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		87,141,256,625		88,028,591,523		87,141,256,625	88,028,591,523
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		-		-		-	-
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		-		-		-	-
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22		-		-		-	-
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.2	21,841,059,576		30,144,098,469		21,841,059,576	30,144,098,469
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.3	2,965,812,364		795,377,968		2,965,812,364	795,377,968
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		18,875,247,212		29,348,720,501		18,875,247,212	29,348,720,501
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	80,409,508,368		92,651,619,377		80,409,508,368	92,651,619,377
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		25,606,995,468		24,725,692,647		25,606,995,468	24,725,692,647

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý 1.2015	Quý 1.2014	Năm nay Năm trước
23. Thu nhập khác	31		45,196,297	124,402,992	45,196,297 124,402,992
24. Chi phí khác	32		63,396,664	50,609,592	63,396,664 50,609,592
25. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(18,200,367)	73,793,400	(18,200,367) 73,793,400
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		25,588,795,101	24,799,486,047	25,588,795,101 24,799,486,047
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		5,629,534,922	5,455,886,930	5,629,534,922 5,455,886,930
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	- -
29. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		19,959,260,179	19,343,599,117	19,959,260,179 19,343,599,117
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				

Lập, ngày 14 tháng 05 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25,588,795,101	24,799,486,047
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1,780,819,231	1,499,897,758
- Các khoản dự phòng	03		139,048,825,031	53,154,244,004
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(16,150,393,931)	(16,294,591,402)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		150,268,045,432	63,159,036,407
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(59,093,778,978)	(74,777,219,488)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(336,272,110)	55,283,550
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(9,831,234,004)	13,707,344,097
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2,069,387,162)	(16,480,804,564)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(5,677,227,345)	(13,094,560,033)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		820,400,836	187,744,491
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5,017,212,490)	(50,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		69,063,334,180	(27,293,175,540)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1,955,000,000)	(3,873,465,455)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(145,200,000,000)	(164,850,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		114,520,000,000	191,421,755,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		13,802,136,382	19,828,333,524
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(18,832,863,618)	42,526,623,069

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(29,801,985,952)	(853,874,470)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(29,801,985,952)	(853,874,470)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		20,428,484,610	14,379,573,059
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33,560,737,882	38,737,957,773
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	53,989,222,492	53,117,530,832

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 14 tháng 05 năm 2015

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

QUÝ I CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2015

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 03 năm 2015	2 - 5
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	6 - 9
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	10 - 11
5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 29

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN		100		1,593,206,953,181	1,601,911,420,993
I Tiền và các khoản tương đương tiền		110	V.1	53,989,222,492	33,560,737,882
1 Tiền		111		53,989,222,492	33,560,737,882
2 Các khoản tương đương tiền		112		-	-
II Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		120	V.2	609,230,635,165	680,651,232,938
1 Đầu tư ngắn hạn		121		610,101,594,612	681,370,437,856
2 Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		129		(870,959,447)	(719,204,918)
III Các khoản phải thu ngắn hạn		130		414,976,231,699	367,907,129,533
1 Phải thu khách hàng		131	V.3	263,214,158,567	260,181,636,287
1.1 Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		131.1		263,214,158,567	260,181,636,287
1.2 Phải thu khác của khách hàng		131.2		-	-
2 Trả trước cho người bán		132	V.4	60,631,046,866	50,973,414,505
3 Phải thu nội bộ ngắn hạn		133			
4 Các khoản phải thu khác		135	V.5	167,405,251,731	127,651,439,072
5 Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		139	V.6	(76,274,225,465)	(70,899,360,331)
IV Hàng tồn kho		140	V.7	2,950,418,698	2,614,146,588
1 Hàng tồn kho		141		2,950,418,698	2,614,146,588
2 Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149		-	-
V Tài sản ngắn hạn khác		150		162,185,333,012	124,261,770,951
1 Chi phí trả trước ngắn hạn		151		111,975,907,976	108,304,469,626
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ		151.1	V.8	111,157,341,643	108,071,542,120
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác		151.2		818,566,333	232,927,506
2 Thuế GTGT được khấu trừ		152		557,088,878	521,477,464
3 Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.9	300,774,924	394,771,537
4 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5 Tài sản ngắn hạn khác		158		49,351,561,234	15,041,052,324
VIII Tài sản tái bảo hiểm		190	V.22	349,875,112,115	392,916,403,101
1 Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		191		175,969,251,898	156,412,673,364
2 Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		192		173,905,860,217	236,503,729,737

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN		200		921,619,658,973	842,155,928,979
I Các khoản phải thu dài hạn		210		10,780,000,000	10,780,000,000
1 Phải thu dài hạn của khách hàng		211		-	-
2 Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		212		-	-
3 Phải thu dài hạn nội bộ		213		-	-
4 Phải thu dài hạn khác		218		10,780,000,000	10,780,000,000
4.1 Ký quỹ bảo hiểm		218.1		10,780,000,000	10,780,000,000
4.2 Phải thu dài hạn khác		218.2		-	-
5 Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		219		-	-
II Tài sản cố định		220		203,274,351,176	203,100,170,407
1 Tài sản cố định hữu hình		221	V.10	35,062,313,756	36,615,854,404
Nguyên giá		222		82,600,278,631	82,555,278,631
Giá trị hao mòn lũy kế		223		(47,537,964,875)	(45,939,424,227)
2 Tài sản cố định thuê tài chính		224		-	-
Nguyên giá		225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế		226		-	-
3 Tài sản cố định vô hình		227	V.11	45,986,191,825	46,168,470,408
Nguyên giá		228		49,340,577,011	49,340,577,011
Giá trị hao mòn lũy kế		229		(3,354,385,186)	(3,172,106,603)
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		230	V.12	122,225,845,595	120,315,845,595
III Bất động sản đầu tư		240	V.13	6,994,763,527	6,994,763,527
Nguyên giá		241		6,994,763,527	6,994,763,527
Giá trị hao mòn lũy kế		242		-	-
III Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		250		688,638,153,320	607,658,153,320
1 Đầu tư vào công ty con		251	V.14	23,500,000,000	23,500,000,000
2 Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		252	V.15	114,192,700,000	114,192,700,000
3 Đầu tư dài hạn khác		258	V.16	559,169,347,222	478,189,347,222
4 Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		259		(8,223,893,902)	(8,223,893,902)
VI Tài sản dài hạn khác		260		11,932,390,950	13,622,841,725
1 Chi phí trả trước dài hạn		261	V.17	7,649,705,416	9,251,756,605
2 Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		262		-	-
3 Tài sản dài hạn khác		268		4,282,685,534	4,371,085,120
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		270		2,514,826,612,154	2,444,067,349,972

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ		300		1,872,623,690,655	1,771,427,979,652
I Nợ ngắn hạn		310		1,835,372,596,970	1,724,765,830,433
1 Vay và nợ ngắn hạn		311		-	-
2 Phải trả cho người bán		312	V.18	166,539,767,803	142,526,823,004
2.1 Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		312.1		163,282,765,624	141,296,799,327
2.2 Phải trả khác cho người bán		312.2		3,257,002,179	1,230,023,677
3 Người mua trả tiền trước		313		10,864,241,527	7,885,201,289
4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		314	V.19	23,643,229,784	15,737,631,324
5 Phải trả người lao động		315		6,853,906,156	50,306,093,724
6 Chi phí phải trả		316		2,224,397,097	2,405,397,097
7 Phải trả nội bộ		317		-	-
8 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		319	V.20	79,095,450,531	57,384,955,918
9 Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng		319.1		46,566,838,584	39,390,226,971
10 Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11 Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323		392,401,882	418,051,882
12 Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
13 Dự phòng nghiệp vụ		329	V.21	1,499,192,363,606	1,408,711,449,224
13.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		329.1		964,078,823,641	885,293,494,537
13.2 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		319.2		479,112,759,271	471,982,491,951
13.3 Dự phòng giao động lớn		319.3		56,000,780,694	51,435,462,736
II Nợ dài hạn		330		37,251,093,685	46,662,149,219
1 Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2 Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3 Phải trả dài hạn khác		333		1,196,163,136	1,211,163,136
4 Vay và nợ dài hạn		334		-	-
5 Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6 Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7 Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8 Doanh thu chưa thực hiện		338		36,054,930,549	45,450,986,083
9 Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400	642,202,921,499	672,639,370,320
Vốn chủ sở hữu		410	642,202,921,499	672,639,370,320
1 Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	503,957,090,000	503,957,090,000
2 Thặng dư vốn cổ phần		412	60,296,215,488	60,296,215,488
3 Vốn khác của chủ sở hữu		413	-	-
4 Cổ phiếu quỹ		414	-	-
5 Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415	-	-
6 Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416	-	-
7 Quỹ đầu tư phát triển		417	17,475,024,675	17,475,024,675
8 Quỹ dự phòng tài chính		418	-	-
9 Quỹ dự trữ bắt buộc		419	28,471,899,039	28,471,899,039
10 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		420	-	-
11 Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		421	32,002,692,297	62,439,141,118
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	2,514,826,612,154	2,444,067,349,972

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1 Tài sản thuê ngoài		-	-
2 Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3 Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
4 Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh		235,159,692,482	213,140,279,955
5 Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		138,265.54	704,240.49
Euro (EUR)		28,915.18	31,350.14
Bảng Anh (£)		359.38	362.68

Lập, ngày 14 tháng 05 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Đơn vị: tỷ đồng)
Quý I năm 2015

PHẦN I - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý I.2015	Quý I.2014	Năm nay / Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		418,182,240,503	338,919,462,029	338,919,462,029
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	11		-	-	-
3. Doanh thu hoạt động tài chính	12		21,841,059,576	30,144,098,469	30,144,098,469
4. Thu nhập khác	13		45,196,297	124,402,992	124,402,992
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20		331,040,983,878	250,890,870,506	250,890,870,506
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21				
7. Chi phí hoạt động tài chính	22		2,965,812,364	795,377,968	795,377,968
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23		80,409,508,368	92,651,619,377	92,651,619,377
9. Chi phí khác	24		63,396,664	50,609,592	50,609,592
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13-20-21-22-23-24)	50		25,588,795,101	24,799,486,047	24,799,486,047
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		5,629,534,922	5,455,886,930	5,455,886,930
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52				
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		19,959,260,179	19,343,599,117	19,343,599,117

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

(Dạng đầy đủ)

Quý I năm 2015

PHẦN II - KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND			
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		Năm trước	
			Quý I.2015	Quý I.2014		
1. Doanh thu phí bảo hiểm	01	VI.1	483,146,337,540	382,495,196,647	483,146,337,540	382,495,196,647
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		553,618,574,874	394,055,616,255	553,618,574,874	394,055,616,255
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		8,313,091,770	5,705,415,574	8,313,091,770	5,705,415,574
- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		78,785,329,104	17,265,835,182	78,785,329,104	17,265,835,182
2. Phí nhượng tái bảo hiểm	02		85,843,292,346	50,680,792,574	85,843,292,346	50,680,792,574
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		105,399,870,880	64,907,397,684	105,399,870,880	64,907,397,684
- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		19,556,578,534	14,226,605,110	19,556,578,534	14,226,605,110
3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03=01-02)	03		397,303,045,194	331,814,404,073	397,303,045,194	331,814,404,073
4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04		20,879,195,309	7,105,057,956	20,879,195,309	7,105,057,956
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1		20,785,874,225	7,059,210,549	20,785,874,225	7,059,210,549
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		93,321,084	45,847,407	93,321,084	45,847,407
5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10=03+04)	10		418,182,240,503	338,919,462,029	418,182,240,503	338,919,462,029
6. Chi bồi thường	11		144,797,597,952	124,848,607,484	144,797,597,952	124,848,607,484
- Tổng chi bồi thường	11.1		147,358,336,193	128,792,741,436	147,358,336,193	128,792,741,436
- Các khoản giảm trừ (thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		2,560,738,241	3,944,133,952	2,560,738,241	3,944,133,952
7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		3,337,458,239	4,514,670,628	3,337,458,239	4,514,670,628

Báo cáo này phải được đọc cùng với bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lấy kể từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
8. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		7,130,267,320	37,481,182,750
9. Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	14		(62,597,869,520)	(9,890,461,335)
10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15=11-12+13-14)	15		211,188,276,553	167,705,580,941
11. Tăng (giảm) dự phòng giao động lớn	16		4,565,317,958	-
12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17		115,287,389,367	83,185,289,565
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		41,456,466,990	33,102,594,111
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		73,830,922,377	50,082,695,454
13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18=15+16+17)	18		331,040,983,878	250,890,870,506
14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19=10-18)	19		87,141,256,625	88,028,591,523
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20		-	-
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21		-	-
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22=21-20)	22		-	-
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.2	21,841,059,576	30,144,098,469
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.3	2,965,812,364	795,377,968
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25=23-24)	25		18,875,247,212	29,348,720,501
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	80,409,508,368	92,651,619,377
22. Lợi nhuận thuần hoạt động kinh doanh (30=19+22+25-26)	30		25,606,995,468	24,725,692,647

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25,588,795,101	24,799,486,047
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1,780,819,231	1,499,897,758
- Các khoản dự phòng	03		139,048,825,031	53,154,244,004
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(16,150,393,931)	(16,294,591,402)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		150,268,045,432	63,159,036,407
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(59,093,778,978)	(74,777,219,488)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(336,272,110)	55,283,550
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(9,831,234,004)	13,707,344,097
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2,069,387,162)	(16,480,804,564)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(5,677,227,345)	(13,094,560,033)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		820,400,836	187,744,491
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5,017,212,490)	(50,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		69,063,334,180	(27,293,175,540)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1,955,000,000)	(3,873,465,455)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(145,200,000,000)	(164,850,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		114,520,000,000	191,421,755,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		13,802,136,382	19,828,333,524
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(18,832,863,618)	42,526,623,069

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Quý 1.2015	Quý 1.2014	Năm nay Năm trước
23. Thu nhập khác	31		45,196,297	124,402,992	45,196,297 124,402,992
24. Chi phí khác	32		63,396,664	50,609,592	63,396,664 50,609,592
25. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(18,200,367)	73,793,400	(18,200,367) 73,793,400
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		25,588,795,101	24,799,486,047	25,588,795,101 24,799,486,047
27. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		5,629,534,922	5,455,886,930	5,629,534,922 5,455,886,930
28. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	- -
29. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		19,959,260,179	19,343,599,117	19,959,260,179 19,343,599,117
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				

Lập, ngày 14 tháng 05 năm 2015

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Trường Giang

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25,588,795,101	24,799,486,047
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		1,780,819,231	1,499,897,758
- Các khoản dự phòng	03		139,048,825,031	53,154,244,004
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(16,150,393,931)	(16,294,591,402)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		150,268,045,432	63,159,036,407
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(59,093,778,978)	(74,777,219,488)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(336,272,110)	55,283,550
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(9,831,234,004)	13,707,344,097
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2,069,387,162)	(16,480,804,564)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(5,677,227,345)	(13,094,560,033)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		820,400,836	187,744,491
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(5,017,212,490)	(50,000,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		69,063,334,180	(27,293,175,540)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1,955,000,000)	(3,873,465,455)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(145,200,000,000)	(164,850,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		114,520,000,000	191,421,755,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		13,802,136,382	19,828,333,524
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(18,832,863,618)	42,526,623,069

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Bảo hiểm phi nhân thọ
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 03 năm 2015 Tổng Công ty có 1.165 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 1.159 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Tổng Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của Trụ sở chính và 28 đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	20
Máy móc và thiết bị	5 - 7
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao, quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo thời hạn sử dụng.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Toàn Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯỞI ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ 2 năm; Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ 1 năm.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

11. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ và chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 07 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường cho năm tài chính hiện tại	Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm tài chính hiện tại	Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại
=	-----	x	-----	x
	Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp	-----	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước	Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân của năm tài chính trước

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 về việc quy định Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Tổng Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Trích lập các quỹ

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

13. Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 46/2007/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 27 tháng 3 năm 2007.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

16. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2014: 21.405 VND/USD

31/03/2015: 21.575 VND/USD

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 07 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định Chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm hoặc có bằng chứng doanh nghiệp bảo hiểm đã chấp nhận bảo hiểm và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.
- (2) Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và doanh nghiệp bảo hiểm có thoả thuận cho bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm.

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán vào thu nhập tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán vào thu nhập phần phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải nộp phí theo thoả thuận.

Phí bảo hiểm nhận trước khi chưa đến hạn tại ngày cuối của niên độ kế toán được ghi nhận ở chỉ tiêu “Người mua trả tiền trước” trên Bảng cân đối kế toán.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc thực thu và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 07 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Riêng cổ tức nhận bằng cổ phiếu không ghi nhận vào thu nhập mà chỉ theo dõi số lượng tăng thêm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	4,471,969,900	7,930,888,504
Tiền gửi ngân hàng	42,367,713,592	22,762,853,399
Tiền đang chuyển	7,149,539,000	2,866,995,979
Cộng	53,989,222,492	33,560,737,882

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn		62,636,668,859		88,568,604,523
BIC			258,910	3,436,252,788
BMP	35,000	2,752,932,157		
CMG	142,360	1,537,387,007		
DXG			60,940	916,152,111
DIG	511,760	6,605,093,762	647,900	8,948,639,320
GMD	104,580	2,943,351,082		
FPT	20,000	987,479,000		
ICG	115,000	1,052,891,800		
KBC	30,730	494,740,506		
LAF			138,680	1,682,842,968
LHG			26,170	316,093,946
MBB	320,000	4,452,981,520		
PSP	84,400	856,301,721	119,200	1,209,373,920
REE	326,600	8,740,046,353	775,020	22,046,545,252
TLG	6	164,533	6	164,533
SHB	100,000	851,700,000		
VFA	482,000	3,089,948,500	482,000	3,089,948,500
VNR	1,950,000	14,261,500,905	1,950,000	14,261,500,905
VPH	73,950	729,905,469		
SAM	80,000	1,049,572,000		
SDF	323,500	1,367,299,140		
TCO	712,190	9,219,229,656	690,000	8,930,182,716
TDH			39,490	764,689,359
VPH			63,950	605,682,269
VTV	102,300	1,644,143,748	179,500	3,010,535,936
TCB			4,300,000	19,350,000,000
Trái phiếu đầu tư ngắn hạn (CII)	2,860	4,963,092,420		
Đầu tư ngắn hạn khác		542,501,833,333		592,801,833,333
Tiền gửi có kỳ hạn từ 1 năm trở xuống		465,350,000,000		530,850,000,000
Ủy thác đầu tư ngắn hạn		77,151,833,333		61,951,833,333
Cộng		610,101,594,612		681,370,437,856
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(719,204,918)		(111,620,503)
Giá trị thuần của các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		609,230,635,165		680,651,232,938

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

3. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu phí bảo hiểm gốc	245,955,227,251	192,375,830,462
Phải thu phí nhận tái bảo hiểm	17,258,931,316	67,805,805,825
Cộng	263,214,158,567	260,181,636,287

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	54,336,045,636	45,442,953,793
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	2,218,006,253	1,413,292,059
Trả trước cho nhà cung cấp khác	4,076,994,977	4,117,168,653
Cộng	60,631,046,866	50,973,414,505

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	76,346,222,963	73,997,965,414
Phải thu lại tiền bồi thường Khại Thành (do toà án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5,614,181,754	5,614,181,754
Góp vốn công ty Lanexang tại Lào (chưa hoàn thành thủ tục tăng vốn)	8,452,200,000	
Phải thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	18,178,355,168	
Phải thu bồi thường giám định hộ		
Trả trước bồi thường đồng bảo hiểm	11,337,435,770	
Các khoản phải thu khác	47,476,856,076	39,587,091,904
Cộng	167,405,251,731	127,651,439,072

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số đầu năm	70,899,360,331	48,669,815,198
Trích lập dự phòng bổ sung	5,374,865,134	22,229,545,133
Số cuối kỳ	76,274,225,465	70,899,360,331

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	2,730,087,321	2,385,821,103
Công cụ, dụng cụ	220,331,377	228,325,485
Cộng	2,950,418,698	2,614,146,588

8. Chi phí trả hoa hồng chưa phân bổ

Số đầu năm	108,304,469,626
Số phát sinh trong năm	3,671,438,350
Số đã phân bổ vào chi phí trong năm	-
Số cuối kỳ	111,975,907,976

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT	801,988	54,010,925
Thuế thu nhập cá nhân	190,797,424	238,585,100
Các loại thuế khác	109,175,512	102,175,512
Cộng	300,774,924	394,771,537

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	7,838,273,530	33,850,000	59,206,668,086	15,476,487,015	82,555,278,631
Mua sắm mới				45,000,000	45,000,000
Thanh lý, nhượng bán					
Số cuối kỳ	7,838,273,530	33,850,000	59,206,668,086	15,521,487,015	82,600,278,631
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	1,597,366,720	30,483,807	33,703,616,299	10,607,957,401	45,939,424,227
Khấu hao trong năm	52,085,865	1,692,499	1,003,632,432	541,129,852	1,598,540,648
Thanh lý, nhượng bán					
Số cuối kỳ	1,649,452,585	32,176,306	34,707,248,731	11,149,087,253	47,537,964,875
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	6,240,906,810	3,366,193	25,503,051,787	4,868,529,614	36,615,854,404
Số cuối kỳ	6,188,820,945	1,673,694	24,499,419,355	4,372,399,762	35,062,313,756

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	44,795,404,000	4,545,173,011	49,340,577,011
Mua mới			
Số cuối kỳ	44,795,404,000	4,545,173,011	49,340,577,011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm		3,172,106,603	3,172,106,603
Khấu hao		182,278,583	182,278,583
Số cuối kỳ		3,354,385,186	3,354,385,186
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	44,795,404,000	1,373,066,408	46,168,470,408
Số cuối kỳ	44,795,404,000	1,190,787,825	45,986,191,825

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh	Kết chuyển giảm	Số cuối kỳ
		trong kỳ	khác	
Mua sắm TSCĐ		1,910,000,000		1,910,000,000
Sàn Handico 6	37,378,550,431			37,378,550,431
Sàn Thương mại Thủy lợi 4	82,596,386,073			82,596,386,073
Chi phí khác	340,909,091			340,909,091
Cộng	120,315,845,595	1,910,000,000		122,225,845,595

13. Bất động sản đầu tư

Là quyền sử dụng lâu dài 909,8 m² đất tại Hòa Phú, Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ586180 do UBND tỉnh Bình Dương cấp ngày 11/01/2011,

14. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam ⁽¹⁾	93,7%	11,700,000,000	93,7%	11,700,000,000
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam ⁽²⁾	99%	11,800,000,000	98%	9,800,000,000
Cộng		23,500,000,000		23,500,000,000

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500600975 được thay đổi lần thứ nhất ngày 28 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam 9,180,000,000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ, Trong kỳ, Tổng công ty đã đầu tư thêm 2,520,000,000 VND, Tại ngày 31/12/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ 11.700.000.000 VND, tương đương với 93,7%.

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102720783 được thay đổi lần thứ 9 ngày 22 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần IBS Việt Nam 19,800,000,000 VND, tương đương 99% vốn điều lệ, Tại ngày 31/12/2014, Tổng Công ty đầu tư thêm 2,000,000,000 VND tương đương 98% số vốn điều lệ thực góp vào Công ty con.

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện ⁽¹⁾	49%	88,200,000,000	49%	88,200,000,000
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ⁽²⁾	40%	11,700,000,000	40%	11,700,000,000
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử ⁽³⁾	21,30%	14,292,700,000	21,30%	14,292,700,000
Cộng		114,192,700,000		114,192,700,000

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027478 ngày 21 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

88,200,000,000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ, Tại ngày 31/12/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 347/BKH-ĐTRNN ngày 13 tháng 5 năm 2010 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang 600,000 USD, tương đương 40% vốn điều lệ, Tại ngày 31/12/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ,

⁽³⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302826473 ngày 30 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp, Tổng Công ty đầu tư mua 638,090 CP của Công ty Cổ phần Viễn Thông tin học điện tử tương đương 21,3 % vốn điều lệ với giá mua là 14,292,000,000 VND, Tại ngày 31/12/2013, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.

16. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư cổ phiếu		60,695,000,000		60,695,000,000
Công ty CP Trúc Thôn	300,000	3,600,000,000	300,000	3,600,000,000
Công ty CP CB Thủy sản Út Xi	1,000,000	15,000,000,000	1,000,000	15,000,000,000
Công ty CP Du lịch Bưu điện	294,000	2,940,000,000	294,000	2,940,000,000
Công ty CP Dịch vụ Số liệu Toàn Cầu	1,708,000	17,080,000,000	1,708,000	17,080,000,000
Công ty CP Huawei Việt Nam	580,000	5,800,000,000	580,000	5,800,000,000
Công ty CP Công nghệ Viễn thông Thẻ hệ mới	75,000	750,000,000	75,000	750,000,000
Công ty CP BDS Phương Nam	1,250,000	14,900,000,000	1,250,000	14,900,000,000
Công ty CP Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	62,500	625,000,000	62,500	625,000,000
Tiền gửi có kỳ hạn		370,920,000,000		289,920,000,000
Ủy thác quản lý danh mục đầu tư		10,000,000,000		10,000,000,000
Cho vay ủy thác		56,544,000,000		56,544,000,000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long		34,264,000,000		34,264,000,000
Ngân hàng TMCP Hàng Hải – Chi nhánh Hà Nội		22,280,000,000		22,300,000,000
Đầu tư dài hạn khác (dự án kinh doanh bất động sản qua Công ty CP bất động sản Bưu điện)		61,010,347,222		61,010,347,222
Cộng		559,169,347,222		478,189,347,222

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	748,099,987	1,966,820,528
Chi phí thuê nhà	3,802,083,527	3,575,717,265
Chi phí phát triển đại lý	424,680,762	613,517,915
Các khoản chi phí khác	2,674,841,140	3,095,700,897
Cộng	7,649,705,416	9,251,756,605

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	86,041,837,387	82,814,321,341
Phải trả về hoàn phí bảo hiểm	18,085,389	18,085,389
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	72,550,509,320	50,854,410,350
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	4,672,333,525	7,609,982,244
Phải trả cho nhà cung cấp khác	3,257,002,181	1,230,023,680
Cộng	166,539,767,803	142,526,823,004

19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng hoá dịch vụ	15,634,006,258	8,129,747,215
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5,428,867,721	5,476,560,144
Thuế thu nhập cá nhân	2,440,232,814	1,948,354,209
Các loại thuế khác	140,122,991	182,969,756
Cộng	23,643,229,784	15,737,631,324

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế TNDN cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25,588,795,102	24,799,486,046
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
Thu nhập chịu thuế	25,588,795,102	24,799,486,046
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	5,629,534,922	5,455,886,931
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước		
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5,629,534,922	5,455,886,931

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo qui định.

20. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1,109,211,755	382,505,277
Kinh phí công đoàn	987,078,962	820,324,976
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	28,448,266,741	7,854,543,693
Tạm ứng thầu chi cho VNDirect	2,568,062,796	8,609,998,590

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế nhà thầu tạm giữ		1,906,933,584
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	5,165,522,002	5,165,522,002
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	11,452,849,394	10,607,696,147
Các khoản khác	29,364,458,881	22,037,431,649
Cộng	79,095,450,531	57,384,955,918

21. Dự phòng nghiệp vụ

	<u>Dự phòng BH gốc và nhận tái BH</u>	<u>Dự phòng nhượng tái BH</u>	<u>Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần</u>
1. Dự phòng bồi thường	479,112,759,271	173,905,860,217	305,206,899,054
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	458,947,320,140	173,905,860,217	285,041,459,923
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	20,165,439,131		20,165,439,131
2. Dự phòng phí chưa được hưởng	964,078,823,641	175,969,251,898	788,109,571,743
Cộng	1,443,191,582,912	349,875,112,115	1,093,316,470,797

Trong đó chi tiết:

	<u>Dự phòng BH gốc và nhận tái BH</u>	<u>Dự phòng nhượng tái BH</u>	<u>Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần</u>
Dự phòng bồi thường			
Số dư đầu năm	471,982,491,951	236,503,729,737	235,478,762,214
Số trích lập trong năm	7,130,267,320	(62,597,869,520)	69,728,136,840
Số dư cuối năm	479,112,759,271	173,905,860,217	305,206,899,054
Dự phòng phí chưa được hưởng			
Số dư đầu năm	885,293,494,537	156,412,673,364	728,880,821,173
Số trích lập trong năm	78,785,329,104	19,556,578,534	59,228,750,570
Cộng	964,078,823,641	175,969,251,898	788,109,571,743

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bất buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm 2014</i>						
Số đầu năm trước	503,957,090,000	60,296,215,488	17,475,024,675	22,476,110,676	54,256,439,405	658,460,880,244
Lợi nhuận trong năm trước					65,659,327,864	65,659,327,864
Trích lập các quỹ trong năm trước				5,995,788,363	(6,538,352,757)	(542,564,394)
Chia cổ tức năm trước				-	(50,395,709,000)	(50,395,709,000)
Thù lao và thưởng HĐQT, BKS				-	(542,564,394)	(542,564,394)
Số dư cuối năm trước	503,957,090,000	60,296,215,488	17,475,024,675	28,471,899,039	62,439,141,118	672,639,370,320
<i>Năm 2015</i>						
Số dư đầu kỳ này	503,957,090,000	60,296,215,488	17,475,024,675	28,471,899,039	62,439,141,118	672,639,370,320
Lợi nhuận trong kỳ					19,959,260,179	19,959,260,179
Trích lập các quỹ trong kỳ						
Chia cổ tức trong kỳ					(50,395,709,000)	(50,395,709,000)
Giảm khác						
Số dư cuối kỳ	503,957,090,000	59,996,215,488	17,475,024,675	28,471,899,039	32,002,692,297	642,202,921,499
<i>Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu</i>						
		Số cuối kỳ	Số đầu năm			
Vốn đầu tư của cổ đông Nhà nước		201,548,120,000	162,729,000,000			
Vốn góp của các cổ đông khác		302,408,970,000	341,228,090,000			
Thặng dư vốn cổ phần		60,296,215,488	60,296,215,488			
Cộng		564,253,305,488	564,253,305,488			

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Cổ tức</i>	<i>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Cổ tức chưa trả đầu năm	7,854,543,693	7,131,927,450
Cổ tức năm 2012 đã công bố (11% mệnh giá)		
Cổ tức năm 2013 đã công bố (10% mệnh giá)	50,395,709,000	
Cổ tức đã trả	(29,801,985,952)	(853,874,470)
Cổ tức còn phải trả	28,448,266,741	6,278,052,980
<i>Cổ phiếu</i>		
	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	50,400,000	50,400,000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	50,395,709	50,395,709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	50,395,709	50,395,709
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10,000 VND,		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm**

	<i>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Doanh thu bảo hiểm gốc	557,868,699,895	397,777,288,626
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(4,250,125,021)	(3,721,672,371)
Phí nhận tái bảo hiểm	9,107,600,771	6,077,675,637
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(794,509,001)	(372,260,063)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(78,785,329,104)	(17,265,835,182)
Doanh thu thuần	483,146,337,540	382,495,196,647

2. Doanh thu hoạt động tài chính

	<i>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	15,940,278,035	15,807,251,497
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	62,329,012	61,827,881
Lãi tiền cho vay uỷ thác	3,783,884	425,512,024
Lãi kinh doanh chứng khoán	5,589,760,699	13,758,784,396
Cổ tức, lợi nhuận được chia	144,003,000	
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	98,728,704	90,381,691
Các khoản khác	2,176,242	340,980
Cộng	21,841,059,576	30,144,098,469

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Toà nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	162,823,488	30,284,094
Lỗ kinh doanh chứng khoán	2,330,074,269	538,557,308
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	151,754,529	212,345,783
Chi phí khác	321,160,078	14,190,783
Cộng	2,965,812,364	795,377,968

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	37,326,136,285	56,833,063,014
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2,654,439,640	4,486,977,973
Chi phí dụng cụ quản lý	2,788,805,184	2,246,255,337
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1,780,819,231	1,528,791,989
Thuế, phí và lệ phí	1,479,185,130	1,457,323,036
Chi phí dự phòng	5,374,865,134	2,531,097,880
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12,736,734,268	10,690,973,241
Chi phí khác bằng tiền	16,268,523,496	12,877,136,907
Cộng	80,409,508,368	92,651,619,377

5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 30 về “Lãi trên cổ phiếu” Tổng Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất,

Lập, ngày 14 tháng 05 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Cao Thu Hiền

Nguyễn Trường Giang